

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Bê

2. Bà Hồ Thị Hoa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị BN_NĐ, sinh năm 1978. Địa chỉ: kp 2, T11, huyện An Minh, Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn T_BĐ (2 T), sinh năm 1940. Địa chỉ: kp 1, T11, huyện An Minh, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị MH_NLQ (B_T), sinh năm 1980. Địa chỉ: kp 1, T11, An Minh, Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị MH_NLQ (B_T) và ông Trần Văn T_BĐ (2 T) cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị BN_NĐ số tiền là 420.900.000đ.

Phương thức trả nợ: các bên thỏa thuận chị MH_NLQ, ông T_BĐ trả tiền cho chị BN_NĐ vào ngày 29a1 hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền là 3.000.000đ, bắt đầu trả vào ngày 29/7/2018a1 cho đến khi hết nợ (kỳ cuối cùng trả số tiền là

3.900.000đ).

Nếu chị MH_NLQ, ông T_BĐ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ như đã thỏa thuận thì chị BN_NĐ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành buộc chị MH_NLQ, ông T_BĐ trả một lần cho toàn bộ số tiền còn lại chưa trả và kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị BN_NĐ nếu chị MH_NLQ, ông T_BĐ không trả tiền thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Số tiền án phí là $20.000.000đ + (420.900.000đ - 400.000.000đ) \times 4\% = 20.836.000đ$. Các bên tự nguyện thỏa thuận phía bị đơn chị MH_NLQ, ông T_BĐ cùng liên đới chịu toàn bộ tiền án phí là 20.836.000đ (chia ra ông T_BĐ, chị MH_NLQ mỗi người chịu 50% bằng 10.418.000đ). Cụ thể:

+ Ông T_BĐ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn nộp toàn bộ tiền án phí cho ông T_BĐ.

+ Chị MH_NLQ là người có khó khăn về kinh tế được UBND thị trấn xác nhận nên HĐXX thống nhất giảm 50% án phí. Do đó chị MH_NLQ còn phải nộp là 5.209.000đ.

+ Hoàn trả chị BN_NĐ số tiền tạm ứng án phí 10.598.000đ nộp tại biên lai số 0008491 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công